

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lý Thị C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**Bị đơn:** Anh Sòng A M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị C và anh Sòng A M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Lý Thị C và anh Sòng A M nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị C và anh M có 02 con chung là các cháu Sông A S, sinh ngày 01/11/2013 và cháu Sông Thị D, sinh ngày 28/11/2015. Chị C và anh M thống nhất giao cháu Sông A S cho chị C, giao cháu Sông Thị D cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu S, D trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động); chị C, anh M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị C và anh M được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị C và anh M tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

e. Về án phí: Chị Lý Thị C nhận chịu án phí xin ly hôn là 150.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000624 ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, chị C được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Phương Thúy**